

Số: 238 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện dự thảo "Đề án phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa cấp tỉnh giai đoạn 2018-2020"

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 126/UBND-CN ngày 15/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2018; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức Hội nghị tư vấn, phản biện dự thảo "Đề án phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa cấp tỉnh giai đoạn 2018-2020" (gọi tắt là Đề án), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Đề án được dự thảo cơ bản đã bám sát định hướng theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương, dự toán xây dựng Đề án phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020. Đề án đã đánh giá được thực trạng công tác xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đặt ra mục tiêu và giải pháp chủ yếu phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020.

Tuy nhiên, nội dung Đề án chưa thật sự logic, thống nhất giữa tiêu đề, mục tiêu và giải pháp thực hiện, chưa bám sát nội dung trọng tâm là phát triển thương hiệu; mục tiêu của Đề án chưa xác định rõ hướng phát triển thương hiệu đối với từng nhóm sản phẩm cần đạt được, dẫn tới các giải pháp đặt ra chưa sát, thiếu tính khả thi; chưa xác định lộ trình cụ thể thực hiện.

II. NHẬN XÉT CỤ THỂ

1. Về tên của Đề án

Đề nghị sửa tên của Đề án thành "Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa tỉnh Bắc Giang". Vì nội dung của Đề án có xây dựng các thương hiệu sản phẩm chưa đạt tiêu chí nông sản hàng hóa cấp tỉnh và phát triển thương hiệu 04 sản phẩm (Vải thiều Lục Ngạn, Gà đồi Yên Thế, Mỳ Chũ, Chè Bản Ven) đã đạt tiêu chí. Về thời gian, Đề án dự kiến thực hiện trong 2 năm (2018-2020) là quá ngắn đối với 1 đề án phát triển thương hiệu, đồng thời, khó khả thi đối với 04 sản phẩm (rượu làng Vân, nấm Lạng Giang, cam bưởi Lục Ngạn, na Lục Nam) để đạt được thương hiệu và tiêu chí nông sản hàng hóa

cấp tỉnh. Do đó đề nghị cần xác định thời gian thực hiện Đề án dài hơn cho phù hợp để vừa đảm bảo đạt được mục tiêu của Đề án, vừa có định hướng phát triển thương hiệu dài hạn hơn đối với các sản phẩm tiềm năng khác.

2. Về sự cần thiết ban hành Đề án

Dự thảo chưa nêu bật được sự cần thiết phải ban hành Đề án. Cần luận chứng sâu sắc hơn sự cần thiết ban hành Đề án như: Vì sao phải phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh; thực trạng việc xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh thời gian qua bộc lộ những tồn tại, hạn chế nào cần giải quyết; hướng mục tiêu đề án cần đạt được... để bảo đảm tính thuyết phục.

3. Về thực trạng

Cần đánh giá ngắn gọn và tập trung sâu vào nội dung trọng tâm của Đề án là phát triển thương hiệu, gồm các nội dung xây dựng, bảo hộ, quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng thương hiệu các sản phẩm.

Trong đánh giá thực trạng, cần đánh giá sâu hơn giá trị thương hiệu và tiềm năng của một số sản phẩm chủ yếu, từ đó làm căn cứ lựa chọn 08 sản phẩm đưa vào đối tượng thực hiện của Đề án để bảo đảm cơ sở khoa học.

Phần hạn chế, tồn tại và nguyên nhân đánh giá chưa sát với nội dung trọng tâm của Đề án. Cần đánh giá cụ thể hơn những hạn chế trong quản lý nhà nước, trong vận hành thực hiện các quy định về bảo vệ thương hiệu; hạn chế về cơ chế, chính sách hiện nay; trách nhiệm của chủ sở hữu trong xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu, nguy cơ mất thương hiệu... Bổ sung nguyên nhân chính cần khắc phục là ý thức của người sản xuất trong tuân thủ quy trình sản xuất và bảo đảm chất lượng cho nông sản hàng hóa, để giữ gìn và phát triển được thương hiệu trên thị trường.

4. Nội dung Đề án:

4.1. Về quan điểm, định hướng

Đề án cần bổ sung một số quan điểm sau: Phát triển thương hiệu gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển sản xuất bền vững các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng; phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa dựa trên cơ chế thị trường.

Cần bổ sung định hướng đến năm 2030; trong đó, xác định những sản phẩm tiềm năng khác của các địa phương để phát triển thương hiệu, đồng thời, các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu từng sản phẩm theo định hướng của tỉnh.

4.2. Về mục tiêu

Đề án chưa xác định rõ được mục tiêu phát triển thương hiệu phải đạt được mức độ nào: đề nghị xác định mục tiêu cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm: Sản phẩm đã đạt tiêu chí nông sản hàng hóa cấp tỉnh (4 sản phẩm) thì mục tiêu đặt ra là tiếp tục phát triển thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây

dựng và tạo thành các chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ. Sản phẩm chưa đạt tiêu chí, mục tiêu phát triển thương hiệu, đạt tiêu chí nông sản hàng hóa cấp tỉnh. Từ đó, có nhóm giải pháp cụ thể cho từng nhóm sản phẩm.

4.3. Về nội dung và giải pháp thực hiện

Đề nghị xác định các nội dung trọng tâm để tổ chức thực hiện. Phân giải pháp nên tách riêng và chia thành 3 nhóm giải pháp:

- Nhóm giải pháp chung, đề nghị bổ sung: giải pháp tăng cường đầu tư cho chế biến và công nghệ sau thu hoạch, gắn liền với giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; giải pháp về kiểm soát chất lượng nông sản hàng hóa mang thương hiệu.

- Có giải pháp cụ thể cho nhóm sản phẩm đã đạt tiêu chí nông sản hàng hóa cấp tỉnh và giải pháp cho nhóm sản phẩm chưa đạt tiêu chí; có lộ trình cụ thể thực hiện để đến năm 2020 đạt mục tiêu đề ra.

- Kinh phí thực hiện đề án: ngân sách và chương trình lồng ghép chiếm 95%; cần nghiên cứu huy động thêm nguồn vốn đối ứng từ doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ sở hữu thương hiệu.

4.4. Phân tổ chức thực hiện và kết luận, kiến nghị

Bổ sung nhiệm vụ các hiệp hội, vì các hiệp hội vừa có nhiệm vụ tuyên truyền, tham gia chuỗi sản xuất, tiêu thụ, một số hiệp hội là chủ thể xây dựng và quản lý, kiểm soát chất lượng nông sản hàng hóa mang thương hiệu.

Phần kết luận cần khẳng định sự cần thiết, các giải pháp có tính khả thi và hiệu quả kinh tế, xã hội của Đề án. Phần kiến nghị UBND tỉnh nên đưa vào tờ trình trình UBND tỉnh.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để Đề án được hoàn thiện, có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Đề án đặt ra./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh; (b/c)
- Đ/c Dương Văn Thái,
Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Như

Nguyễn Văn Thi